

CHẾ LAN VIÊN VÀ SỰ CHU DU CỦA BẢN THỂ

DIỀU LAN PHƯƠNG

Email: dieulanphuong@gmail.com

Trường Đại học KHXH&NV, Đại học Quốc gia Hà Nội

CHE LAN VIEN AND THE JOURNEY OF HIMSELF (HIS ESSENCE)

TÓM TẮT



ABSTRACT

Bài viết là sự diễn giải thơ Chế Lan Viên trên hai phương diện: sự chu du của một hồn thơ nhiều suy tư và sự chu du của một người viết. Chế Lan Viên là một bản thể dẫn thân hết mình, một người tài năng với những suy nghĩ và câu hỏi lớn. Lúc đầu bản thể ấy bị giam cầm bởi sự cô độc của chính mình và màn đêm tăm tối; tiếp đến, bản thể ấy bay ra được “cánh đồng vui” – nơi có bao nhiêu đích đến, bao nhiêu mục tiêu, sau cùng, bản thể ấy bay ra cánh đồng mênh mông, tưởng là cuộc rong chơi bất tận mà té ra lại hái được nhiều quả ngọt. Ở chặng cuối, có thể nói, Chế Lan Viên đã đạt được tự do trong sống, nghĩ, viết và sáng tạo.

The article is an interpretation of Che Lan Vien's poetry in two aspects: the journey of a thoughtful poetic soul and the journey of a writer. Che Lan Vien is a committed self, a talented person with big thoughts and questions. At first it was imprisoned by its own solitude and darkness. Next, that self flies out into the "field of joy" where there are so many destinations, so many goals, finally, that self flies out into the vast field, thinking it's an endless roam and then reap many sweet fruits. In the last, it can be said that Che Lan Vien has achieved freedom in living, thinking, writing and creating.

Từ khóa: Chế Lan Viên, Siêu hình, Chu du bản thể, Khoái cảm viết

Keywords: Che Lan Vien, Metaphysics, Ontological Journey, Writing pleasure

Ngày còn nhỏ, cha tôi thường đọc cho tôi nghe tác phẩm “Hai cái vô cùng tận” của Passan. Nội dung nó, tôi không còn nhớ rõ. Nay tâm trí bỗng sáng bừng ngọn lửa: Phải chăng hai cái vô cùng tận đó là vũ trụ và tâm linh con người?

Mẹ tôi thì kể để răn tôi: Một lần, thánh Augustin đi dọc biển khơi. Nhìn thấy một em bé vừa khóc, vừa dùng một chiếc vỏ ốc mong tát cạn nước biển khơi. Hỏi “Sao cháu dại thế?” Trả lời: “Chẳng dại hơn việc ông đang làm”. Nói xong, biến thành thiên sứ bay về trời. Thánh Augustin tỉnh ngộ.

Nhưng các nhà thơ suốt đời không thích “tĩnh ngộ”. Họ muốn dùng trí tuệ có hạn của mình để bắc một chiếc cầu nối hai bờ xa thẳm kia. Họ muốn dùng đôi cánh yếu ớt là trái tim để bay từ chân trời này đến chân trời nọ. Đến đích hay không, nào có hề chi. Điều vui nhất là mỗi người trong bọn họ đã tạo cho mình một thế giới riêng, một vũ trụ riêng, một tâm linh riêng. Chúa phán: “Mây là cát bụi, sẽ có ngày trở về cát bụi”. Nhưng Chúa ơi! Sao Người lại thổi tâm linh vào hạt bụi nhỏ bé kia, để nó suốt đời mơ mình trở thành vũ trụ.
(PGS.TS. Lê Quốc Hán)

Tôi muốn dùng đoạn văn trên của Lê Quốc Hán để mở đầu cho bài viết về Chế Lan Viên - một người viết suốt đời, một thi sĩ dẫn thân thực sự trong mọi hoàn cảnh và biến động của đất nước. Hơn ai hết, Chế Lan Viên là một người cực đoan, một người hiện sinh thực thụ để theo đuổi ý nghĩa tồn tại của bản thể. Khi chỉ mới 16, 17 tuổi, Chế Lan Viên đã hồ hởi bước vào cảnh giới thơ ca với sự đắm say quên mình, với một bản thể thơ riêng biệt – một vũ trụ riêng, một tâm linh riêng, khiến chúng ta khắc cốt ghi tâm với Điều tàn. Bất chấp sự hư vô, bất chấp sự nghiệt ngã của tạo hóa, Chế Lan Viên đã hiện hữu, đã bay từ chân trời này đến chân trời nọ, để cuối cùng, đạt đến cảnh giới của tự do.

Những lát cắt, những suy tưởng và cả cuộc đời thơ Chế Lan Viên đã hiện lộ và hữu hình trong câu chữ, trong viết lách – mà với ông, đó là sự sống. Cả đời ông, đã cầm bút từ thời trẻ trai cho đến lúc nhắm mắt xuôi tay, viết – đã là một hành trình dẫn thân vĩ đại, ngay cả khi có sự va đập của thời đại hay cả khi chỉ tĩnh lặng một mình – đối diện và độc thoại với chính ta. Viết, giống như hơi thở. Thế nên, từ Điều tàn cho đến Di cao thơ, cuộc đời ông đã hiện lên sống động – một cuộc đời luôn đặt ra những câu hỏi lớn để rồi bản khoãn tìm cách trả lời.

1. Những câu hỏi lớn trong thơ Chế Lan Viên

Chế Lan Viên được mệnh danh là nhà thơ – triết gia. Quả thật, xuyên suốt cuộc đời ông, từ lúc còn rất nhỏ, là những câu hỏi lớn. Điều ấy, được thể hiện với mật độ dày đặc trong thơ, gần như, bài nào, cũng có những câu hỏi¹. Đặt ra những câu hỏi và theo đuổi những câu hỏi, suốt đời, luôn luôn tự vấn, như là “nghịệp”, là cái bên trong, là hồn cốt của thơ ca và bản thể Chế Lan Viên.

- Ta là ai? – câu hỏi bản thể luận đậm màu sắc hiện sinh

Có thể nói, ở thời Điều tàn, tư tưởng, ngôn từ, sự tuyệt vọng và nỗ lực đào bới bản thể của Chế Lan Viên mang đậm màu sắc hiện sinh (Dù thực sự chúng tôi không biết ông có đọc, dịch - ảnh hưởng trực tiếp CN hiện sinh thời ấy hay không). Ý thức về sự hữu hạn và hư vô của thế giới, của bản thể, các nhà hiện sinh quay về với chủ thể. Quay về tìm kiếm ý nghĩa tồn tại của chủ thể. Chế Lan Viên cũng vậy – “Ai bảo giùm: Ta có có Ta không?” – câu hỏi này dường như xuyên suốt đến cuối đời ông. Trong bài thơ “Hỏi và đáp” ông viết:

Ta là ai? Về đâu? Hạt móc
Là ta chăng? Dòng sông là ta chăng? Tiếng khóc
Là ta chăng? Vì sao lạc phương trời
Là ta chăng? Ta chưa kịp trả lời
Thì sông đã cuốn ta vào bóng tối.
(Di cao thơ – Rút trong tập nháp Promethee 86)

Hoài Thanh trong bài “Một thời đại trong thi ca có viết”: “đời chúng ta nằm trong vòng chữ tôi, mắt bề rộng ta đi tìm bề sâu, nhưng càng đi sâu càng lạnh” – lời nhận xét này có lẽ đúng nhất với trường hợp Chế Lan Viên. Từ khi biết làm thơ năm 12,13 tuổi, ông đã trần trở những câu hỏi mang tính siêu hình “Ta là ai”, có thể nói, ông đã “già” ngay từ khi còn trẻ. Sự chơi vơi của bản ngã khiến ông luôn đặt ra những câu hỏi về đích đến của tâm linh:

Kìa trời cao, trên mãi chín tầng cao
Hồn ta bay trong một làn khói tỏa,
Chẳng biết rồi lưu lạc đến nơi nao?
Và nữa – câu hỏi bản thể nổi tiếng của Chế Lan Viên:
Ta là ai như ngọn gió siêu hình
Câu hỏi hư vô thổi nghìn nền tất!

Thế đấy Chúa phán: “Mây là cát bụi, sẽ có ngày trở về cát bụi”. Nhưng Chúa ơi! Sao Người lại thổi tâm linh vào hạt bụi nhỏ bé kia, để nó suốt đời mơ mình trở thành vũ trụ - Chế Lan Viên biết quá rõ sự hữu hạn của tâm linh, của bản thể, của đời người, và đồng thời, giống như cuộc kiếm tìm và mong muốn vượt thoát muôn thuở của nhân loại, là vượt qua được sự hữu hạn và hư vô ấy, để ghi dấu ấn, đạt đến sự tồn tại

hữu hình. Và từ những câu hỏi hiện sinh mang tính hư vô, Chế Lan Viên bước sang một hiện sinh khác – một hiện sinh dẫn thân mà ở đó ta bắt gặp hình bóng của J.P. Sartre và tiếp nữa là F.G. Lorca. Sau 1945, ông là nhà thơ cách mạng và cũng tham gia cách mạng một cách triệt để. Phải nói rằng hiếm có nhà thơ nào như Chế Lan Viên, gần như ở hoàn cảnh/ thời đại nào ông cũng rơi vào trạng thái “cực đoan” – thời trai trẻ của Điều tàn gần như ông chỉ đi tìm gặp những bóng ma, hồn hiu quạnh và mât mât đèn trống rỗng, đèn như chưa-từng-có-gì. So với Xuân Diệu, Nguyễn Bính, Lưu Trọng Lư, Thế Lữ, thậm chí cả Hàn Mặc Tử... thì Chế Lan Viên cùng cực hơn, hoang mang và trống rỗng hơn (bởi như Hàn Mặc Tử chúng ta còn tìm thấy nguyên nhân, còn Chế Lan Viên, gần như là không có nguyên nhân). Có thể, lúc ấy, ông còn quá trẻ, tình yêu chưa đến mà hoang mang bờ ngõ thì dư thừa.

Ai đâu trở lại mùa thu trước
Nhặt lấy cho tôi những lá vàng?
Vội của hoa tươi muôn cánh rã,
Về đây, đem chấn nẻo xuân sang!
(Xuân)

Chế Lan Viên đã đi từ bản thể tự-cảm-rỗng-không, dẫn thân vào vùng hóc búa và ám ảnh nhất của tâm linh – thế giới những linh hồn lang bạt thể lương của hồn ma nghĩa địa để bước sang một bản thể khác – bản thể tự-nhiệm-hiện-hữu. Với bản chất “cực đoan”, ông tẩm mình trong dòng chảy cách mạng, dẫn thân tuyệt đối đến mức có người cảm thấy khó tin. Thậm chí đến bản thân ông, sau này, khi trên giường bệnh, nghĩ lại còn viết:

Anh là tháp Bay-on bốn mặt
Giấu đi ba, còn lại đấy là anh
Chỉ mặt đó mà nghìn trò cười khóc
Làm đau ba mặt kia trong cõi ẩn hình
(Tháp Bay-on bốn mặt, 1988)

- Những câu hỏi lớn về nhân dân, dân tộc
Ở giai đoạn cách mạng, Chế Lan Viên vẫn luôn luôn theo đuổi những câu hỏi. Trong bài Người đi tìm hình của nước in trong tập Ánh sáng và phù sa năm 1960 ta bắt gặp:

Ngày mai dân ta sẽ sống sao đây?
Sông Hồng chảy về đâu? Và lịch sử?
Bao giờ đây Trường Sơn bùng giặc ngủ
Cánh tay thần Phù Đổng sẽ vươn mây?

Hay trong bài Tổ quốc bao giờ đẹp thế này chăng (1965):

Cả xứ sở trắng một màu mây trắng,
Ai biết mây trên trời buồn hơn hay thơ mặt đất buồn hơn?

Trong thơ Chế Lan Viên, gần như bài nào cũng có câu hỏi tu từ. Tuy nhiên, điểm khác giữa các giai đoạn, là trước 1945- thời Điêu tàn, chủ yếu là các câu hỏi tự vấn, còn giai đoạn ông tắm mình trong cách mạng, chủ yếu là các câu hỏi khẳng định, là hỏi mà đã có câu trả lời. Trong giai đoạn “tất cả cho tiền tuyến”, việc gác lại bản thể, hay quên đi bản thể để thực hiện cái tôi công dân, theo chúng tôi, là một hành động có tính tự nhiệm trước lịch sử.

Mối quan tâm – câu hỏi về dân tộc trong thơ Chế Lan Viên thực ra bắt đầu ngay từ Điêu tàn – khi cảm thức vong quốc là cảm thức xuyên suốt cả tập thơ, là cội rễ, là đốn đau, là linh hồn mà ngôn từ bám víu. Ông không đủ mơ tưởng để thoát lên tiên, chưa đủ trưởng thành để chìm vào tình yêu hay men rượu, ông chỉ thấy cay đắng và rã rượi trước những hoang mang đồ nát, trước sự vô hướng của một thiếu niên đang học cách trưởng thành. Vì vậy, dễ hiểu, khi có lý tưởng cách mạng, linh hồn Chế Lan Viên đã “từ thung lũng đau thương ra cánh đồng vui” – trở thành một nhà thơ cách mạng-hành động. Trong Ánh sáng và phù sa, ta còn thấy hình bóng của P. Eluard, Aragon, Neruda – thấy những nhà thơ – chiến sĩ quả cảm. Bước qua cõi hư vô, Chế Lan Viên được phục sinh, trở thành một con người khác, khác hoàn toàn.

Thế nhưng, dù giai đoạn nào, Chế Lan Viên vẫn là Chế Lan Viên. Sâu thẳm trong ông vẫn là người băn khoăn về bản thể; luôn tìm cách để đi vào tâm hồn mình, soi vào tâm hồn mình, phân tích tâm hồn mình, nên có nhiều câu thơ tự “miêu tả” hồn ông:

Tâm hồn tôi khi Tổ Quốc soi vào
Thấy ngàn núi trăm sông diễm lệ
(Chim lượn trăm vòng)
Khi ta ở chỉ là nơi đất ở
Khi ta đi đất đã hóa tâm hồn
(Tiếng hát con tàu)

Là một người dân thân, một người hành động, nên đến với cách mạng, ta thấy thi pháp của ông hoàn toàn thay đổi – hồn ông – chính là đất, là nước, là non sông; bản thể ông, không khu trú cô đơn cô độc nữa, không lạc loài nữa, mà nhập vào đất nước. Có thể nói, hồn ông vẫn vậy, vẫn ở đó, chỉ có trước kia ông đứng từ trục bản thể và nhìn vào cái bóng nhỏ của chính mình, đến cách mạng, ông đứng từ thế giới muôn màu, từ ánh ban mai tỏa rạng, từ buổi trưa chói nắng để nhìn mình và nhìn thế giới xung quanh. Cái trục chính, vẫn là Tâm hồn tôi.

2. Chế Lan Viên là một người viết. Ông đã viết suốt đời. Viết chính là cuộc đời ông, là một lối sống. Và đó là một cuộc hành trình. Nó có từng giai đoạn thăng trầm, nhưng đó là một cuộc chu du của bản thể. Khi quan sát quá trình chu du ấy, ta nhận thấy: thực ra, cả

thời Điêu tàn hay Ánh sáng và phù sa, ông chưa đạt được cảnh giới của tự do. Những năm tuổi trẻ ông bị bó buộc bởi chính mình; thời trung niên ông tắm mình trong dòng sông cách mạng, với tinh thần tự nhiệm cao cả và ý thức tuyệt đối về nghề nghiệp (Chế Lan Viên, ngay từ thời tuổi trẻ, đã ý thức rất rõ về vai trò, sứ mệnh của thơ ca nói riêng và nghệ thuật nói chung). Có thể nói, phải đến Di cảo, ông mới trở thành một người viết tự do, một người viết như là cuộc sống, như là đang thở. Viết để sống. Không phải viết vì mình là nhà thơ, hay mình là chiến sĩ. Ở Di cảo, có vẻ, ông đã thoát ra được trách nhiệm, được định kiến. Ở đó, con người ông hiện diện nhiều nhất.

Di cảo được nhà văn Vũ Thị Thường tập hợp lại và in sau khi Chế Lan Viên mất. Vì vậy, phần nhiều, nó còn ở dạng phác thảo, ở dạng thô sơ, chưa được gọt giũa, chỉnh sửa. Nó còn nguyên cảm xúc và câu chữ chưa bị can-thiệp bởi bạo-lực-cấu-trúc-lý-tính. Hơn nữa, khi đã đi qua những bão táp của cuộc đời và thời đại, như một quy luật, người ta chìm vào các tiêu tự sự, các tự vấn về bản thể và hiện sinh, nhất là những người mà tạo hóa đã ban tặng cho một bộ não quá nhiều suy tư và hoạt động liên tục như Chế Lan Viên. Là những tiêu tự sự, những mối quan tâm vụn vặt, nên chính ra Di cảo là một sự kết thúc hoàn hảo cho một đời thơ, nó đủ tính suông sã, nơi ta bắt gặp cả những ký ức vụn vặt như Bướm, như Màu áo tím, như Mưa đêm...; ta lại bắt gặp từ Vịt đẻ, đến Đói, đến Xếp hàng mua bia; bom hồng và đến cả Hàn Mặc Tử, Puskin, đến siêu hình. Nó là những mảnh ghép chân thực, trần trụi và hiện thực – nơi cuộc đời của một con người được phơi bày, được diễn giải và hiện lên hữu hình. Nơi mà những mối quan tâm vụn vặt được lên tiếng, được hiển hiện bằng con chữ. Có thể nói, chỉ cần nhìn vào Mục lục của các tập Di cảo, ta đã hình dung ra những-ngày-bình-thường của một con người sống, nói chung. Ở Di cảo, giống như Chế Lan Viên đã từ bỏ “các mục tiêu”. Ông không còn hùng hục quyết chí phải tạo nên một trường phái, một xu hướng như “trường thơ Loạn” hay Bàn thành tứ hữu nữa, ông cũng không còn dân thân chiến đấu cho lý tưởng nữa. Ông đã buông bỏ nhiều thứ và nhiều thứ cũng buông bỏ ông. Ông, ít hơn, những định kiến. Hoặc ông chưa có đủ thời gian để hoàn thiện những bản phác thảo – nên ngôn từ của ông tự nhiên hơn, ít bị can thiệp bởi lý tính hơn. Và sự chưa hoàn hảo, thật hay, lại là nơi ta phát hiện ra bản thể Chế Lan Viên nhiều nhất, sâu nhất. Chưa hoàn hảo thì nó là những con chữ đang tiếp diễn. Và chính vì như thế, nó mang màu sắc của hậu hiện đại, nơi các tiêu tự sự lên ngôi, nơi những mảnh ghép, những mảnh vụn cất lên tiếng nói. R. Bathes và nhiều nhà cấu trúc luận khác, cũng đi từ chủ nghĩa cấu trúc đến giải cấu trúc. Lúc đầu họ đều thừa nhận tính cấu trúc như là bản chất của thế giới; nhưng sau, họ lại nhận thấy và thừa nhận thêm, té ra giải cấu trúc cũng là một bản chất của thế giới.

ARTS

Di cảo giống như một sự giải thiêng cho những thông điệp to lớn của Chế Lan Viên trong cuộc đời. Nó không có những kết luận cuối cùng mang tính lý tính, nhưng nó đã diễn giải cuộc đời ông, bản thể ông một cách tự do nhất – nơi ông đạt được “độ không của lối viết”.

Có thể nói, sự tự do về lối viết và tự do về tư tưởng đã tạo nên nhiều giá trị mới cho thơ Chế Lan Viên. Khi viết không chủ đích, chúng ta cho phép mình tiếp nhận mọi khả năng có thể xảy ra với tác phẩm của mình. Viết tự do là một cách thực hành để trí óc của bạn lang thang bất kỳ nơi đâu nó muốn, không kìm hãm, không chỉ trích. Vì vậy các chủ đề về cuộc sống đời thường tràn đầy trong Di cảo, điều mà trước đó ít có ở các tập thơ trước, các thời kỳ trước của ông. Ta hãy lắng nghe một thanh âm đời thường:

Cả gia đình ngồi trên xe ngựa
Như là Di-gan
Nặng reo trên đầu các con
Cây chạy hai bên đường
Tờ mờ
(Về Tả Thanh Oai)

Đọc thơ ông, thấy một phổ phưởng đời thường của những năm 80 hiện ra. Một đời thường của vô số thanh âm, dường như bình lặng mà vẫn ẩn chứa nhiều suy tư, nhiều trăn trở. Nói chung, ông buồn nhiều:

Giọng cao bao nhiêu năm, giờ anh hát giọng trầm,
Tiếng hát lẫn với im lìm của đất
(Giọng trầm)
Tự do, trong Di cảo, có cả cái tự do được buồn, tự do được nghĩ!

Và dù đời thường suồng sã, nhiều khi viết chỉ là để viết – để sống, nhưng Chế Lan Viên vẫn có nhiều câu thơ, bài thơ vút sáng. Và vẫn là Chế Lan Viên – triết gia, Chế Lan Viên của những câu hỏi lớn, về mình, về thơ và về đời. Ở đây, thỉnh thoảng, ta vẫn thấy bóng dáng của những câu thơ siêu hình siêu thực, những câu thơ bài thơ khiến ta rùng mình ớn lạnh, rùng mình vì sự sâu sắc, như bài Con nhặng xanh dưới đây, nó quá độc đáo về hình ảnh thơ, tứ thơ, và với hình ảnh con nhặng, thơ Chế Lan Viên đã đạt đến độ siêu thơ, thơ đã vượt qua các vùng cấm cả về cả tư tưởng và ngôn ngữ để chạm đến độ sâu, độ thực nhất của hiện thực.

CON NHẶNG XANH

Hằng ngày anh đâu thấy nó
Nhưng suốt đời, chẳng phút giây nào nó chẳng đợi chờ anh
Không, không phải Nàng tình nhân khắc khoải nào đâu
Mà là nó, con nhặng xanh thấy xác chết thì bâu

Anh chỉ vừa tắt thở thôi, thì trên thi thể anh, nó đến
Dù đó là người đẹp như Tây Thi, như Cléopatre...

Dù thiên tài như Einstein, Nguyễn Du...

Đều có con nhặng xanh đâu đó vo ve

Sẽ bay vào cái thây xám ngắt của mình khi mình tắt

thở

Cái hôi thối của ta, ta chưa thấy

Nó đã thấy rồi, từ thuở...

Còn cái thơm tho của tuổi tên, danh vọng, của các vòng hoa

Nó lại cóc cần

Con nhặng ấy nói một câu cóc cần:

"Mày là người, dù là vĩ nhân

Mày là người, mày không là bất tử!"

Do đó, anh phải thấy cho được con nhặng xanh

Khi chưa thấy nó

Và cả một đời anh, anh làm từng câu thơ là chính để tặng cho nàng Nhặng đó

Cái nàng cắt cổ anh và nhân loại

Chính nhờ Nàng mà anh chống với Thối Rữa, Hư Vô

Mà anh tồn tại

Anh viết những câu thơ mà thời gian không gặm nổi

Nhờ Nàng

(Viết khoảng những năm 1987-1988, Rút trong tập Nháy 5)

Nếu lấy một ví dụ về thơ hậu hiện đại thành công, thì có lẽ, nên lấy thơ của Chế Lan Viên, trong Di cảo. Một đời thơ, đi một chặng đường dài như thế, phải nói là hiếm người có được. Cuối đời, Chế Lan Viên viết trên giường bệnh, vì vậy, ông cũng đóng góp thêm một đề tài vào bộ sưu tập của mình – đề tài về cõi chết; về thế giới bên kia. "Mày là người, dù là vĩ nhân/ Mày là người, mày không là bất tử!"- ám ảnh thời gian và sự hữu hạn – ám ảnh hiện sinh, ám ảnh hư vô là sợi dây xuyên suốt đời thơ Chế Lan Viên. Và điều hay nữa, là trong thơ ông giai đoạn này, sống, chết, hữu hình và vô hình, thực và siêu thực, những điều nhỏ bé và lớn lao tổng hòa trong nhau, nhất thể. Thế nên ta thấy ông đã “Định nghĩa dân tộc” bằng cái dạ dày đói, bằng vợ bèo vạt tép, bằng sự bo bo...

Dân tộc bốn nghìn năm bị cái dạ dày làm khổ

Buôn đầu chợ bán cuối chợ

Khổ trên sông và khổ bên sông

Lụt sông Mã, sông Thương, sông Cái, sông Hồng...

Bo bo hạt gạo bằng trời của mình

Tấm mẫn của mình

Vợ bèo vạt tép mà tồn tại

Do đó phải nhờ Bụt, nhờ Trời, nhờ Chúa, nhờ Nàng

Tiên cứu rồi...

(Định nghĩa dân tộc)

Ông có những câu thơ rất đời như “Cuộc đời rất đều/ Phải vui mà đương đầu”. Thơ ông, đời ông và đời sống bề bộn ngoài kia, cuối cùng đã tổng hòa vào nhau, không còn khoảng cách!

ARTS

Thơ Chế Lan Viên là cuộc chu du của bản thể. Lúc đầu bản thể ấy bị giam cầm bởi sự cô độc của chính mình và màn đêm tăm tối; tiếp đến, bản thể ấy bay ra được “cánh đồng vui” – nơi có bao nhiêu đích đến, bao nhiêu mục tiêu, sau cùng, bản thể ấy bay ra cánh đồng mênh mông, tưởng là cuộc rong chơi bất tận mà té ra lại hái được nhiều quả ngọt. Ở chặng cuối, có thể nói, Chế Lan Viên đã đạt được tự do trong sống, nghĩ, viết và sáng tạo.

“Điều vui nhất là mỗi người trong bọn họ đã tạo cho mình một thế giới riêng, một vũ trụ riêng, một tâm linh riêng”. Hành trình đi vào hư vô và vượt qua hư vô của Chế Lan Viên là hành trình của một thi sĩ dần thân sâu sắc trong cuộc đời, của một người tài năng với những suy nghĩ và câu hỏi lớn lao chưa bao giờ dứt.

CHÚ THÍCH

¹Theo khảo sát của Nguyễn Hồ Phương Thu, trong thơ Chế Lan Viên câu hỏi tu từ xuất hiện trong 66,1% số bài. Câu hỏi tu từ trong thơ Chế Lan Viên – luận văn tốt nghiệp, ĐH Cần Thơ, 2011.